

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST
Ngày 29-9-2021
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2020/TLST-DS, ngày 13/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

****/ Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) B.

Trụ sở: 109 Trần Hưng Đạo, phường C, quận H, Tp. Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang H – Chuyên viên khách hàng – Có mặt.

Địa chỉ: Buôn B, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

****/ Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn Tr – Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 4, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 24/10/2016, anh Nguyễn Văn Tr có vay vốn tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh

tỉnh Đắk Nông (Ngân hàng) với số tiền vay là 250.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 2925-16/HĐTD-ĐN ngày 24/10/2016, thời hạn vay 11 tháng, mục đích vay để phục vụ phát triển nông nghiệp, lãi suất thỏa thuận 01%/tháng. Do anh Nguyễn Văn Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 08/10/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất phạt quá hạn. Ngày 28/9/2017 anh Tr trả được số tiền gốc là 4.851 đồng, ngày 13/3/2018 trả số tiền gốc 100.000.000 đồng, ngày 07/5/2018 trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Tính đến ngày 29/7/2020, anh Tr còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 99.995.149 đồng, tiền lãi và chi phí phát sinh là 107.930.474 đồng.

Do đó, Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Tr trả số tiền nợ gốc là 99.995.149 đồng, tiền lãi và chi phí phát sinh.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Tr phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2021, cụ thể: Tiền gốc là 99.958.149 đồng, tiền lãi trong hạn là 27.916.667 đồng và tiền phạt do chậm trả là 107.301.490 đồng, tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2021 với lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng số 2925-16/HĐTD-ĐN ngày 24/10/2016 giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Văn Tr cho đến khi trả hết nợ.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, anh Nguyễn Văn Tr đã bỏ đi khỏi địa phương từ giữa năm 2019, khi đi không cần chuyên khẩu cũng không báo cho chính quyền địa phương nơi cư trú mới nên hiện nay không biết anh Tr đang ở đâu. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Tr, tuy nhiên anh Tr vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Tr theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX); Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, HĐXX; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Đại diện nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương nên không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 29/9/2021 số tiền nợ gốc là 99.958.149 đồng, tiền lãi trong hạn là 27.916.667 đồng và tiền phạt do chậm trả là 107.301.490 đồng, tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2021 với lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng số 2925-16/HĐTD-

ĐNo ngày 24/10/2016 giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Văn Tr cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng TMCP B khởi kiện anh Nguyễn Văn Tr về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại bon M, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B: Ngày 24/10/2016, anh Nguyễn Văn Tr có vay vốn tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông với số tiền vay là 250.000.000 đồng, hình thức vay có tài sản đảm bảo, mục đích vay để phát triển nông nghiệp, thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày 24/10/2016. Trong quá trình vay vốn, tính từ thời điểm giải ngân đầu tiên 24/10/2016 đến nay anh Tr trả được một phần nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký, còn nợ lại 99.958.149 đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn là 27.916.667 đồng và tiền phạt do chậm trả. Như vậy anh Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/9/2021, anh Tr còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền gốc là 99.958.149 đồng, tiền lãi trong hạn là 27.916.667 đồng và tiền phạt do chậm trả là 107.301.490 đồng.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn Tr trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc, lãi tổng cộng 235.176.306 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/9/2021 cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 2925-16/HĐTD-ĐNo ngày 24/10/2016 giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Văn Tr.

[4] Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm của hợp đồng tín dụng số 2925-16/HĐTD-ĐNo ngày 24/10/2016 giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Văn Tr là thửa đất số 02, tờ bản đồ số 24, diện tích 11549.0m², tọa lạc tại xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, số tiền là 5.000.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP B đã nộp tạm ứng chi phí này nên cần buộc anh Tr hoàn trả cho Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Văn Tr phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.758.500 đồng (Làm tròn số). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 BLTTDS; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 117; Điều 119; Điều 299; Điều 301; Điều 323; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Buộc anh Nguyễn Văn Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc là 99.958.000 đồng (*Chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng*) (làm tròn số) và tiền lãi tính đến ngày 29/9/2021 là 135.218.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu hai trăm mười tám nghìn đồng*) (làm tròn số), tổng cộng 235.176.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/9/2021 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng số 2925-16/HĐTD-ĐNo ngày 24/10/2016 giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Văn Tr.

2. Buộc anh Nguyễn Văn Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm của hợp đồng tín dụng số 2925-16/HĐTD-ĐNo ngày 24/10/2016 giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Văn Tr.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 11.758.500 đồng (*Mười một triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 5.198.000 đồng (*Năm triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001251 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

Unregistered